

Số: 95 /QĐ-CĐBC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành chương trình đào tạo sửa đổi, cập nhật, bổ sung
trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ
đối với 04 ngành Khóa 23 (2021-2024)**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG
BÁN CÔNG CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP**

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 2670/QĐ-BGD&ĐT/TCCB ngày 27 tháng 07 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp (CTIM) trực thuộc Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-CĐBC ngày 26 tháng 9 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường CTIM ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo sửa đổi, cập nhật, bổ sung trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ, gồm 04 ngành sau:

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH
01	6480201	Công nghệ thông tin
02	6340404	Quản trị kinh doanh
03	6340301	Kế toán
04	6340202	Tài chính – Ngân hàng

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực đối với việc đào tạo trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ từ Khóa 23 (2021-2024) trở về sau của Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp.



Điều 3. Trưởng/Phó các đơn vị chức năng thuộc Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HĐQT (để b/c);
- BGH;
- Như Điều 3 (t/h);
- Website CTIM;
- Lưu: VT, ĐT, QLKH&HTQT.



HIỆU TRƯỞNG

ThS. Nguyễn Thế Lực



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 95/QĐ-CĐBC ngày 20 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

I. Tên ngành, nghề: Công nghệ thông tin.

Mã ngành, nghề: 6480201.

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành công nghệ thông tin trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo cử nhân cao đẳng ngành Công nghệ thông tin có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, nắm vững nền tảng lý thuyết cơ bản.
- Cử nhân cao đẳng công nghệ thông tin có thể giải quyết các vấn đề lý thuyết, vấn đề ứng dụng của ngành công nghệ thông tin vào các lĩnh vực công nghệ, sản xuất, quản lý, ...
- Trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Công nghệ thông tin.
- Thành thạo các kỹ năng cơ sở và hiện đại nhất của ngành trong lĩnh vực chuyên môn, có khả năng tự học, sáng tạo trong môi trường làm việc, đáp ứng nhu cầu công nghệ hiện đại.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin có phẩm chất chính trị, có đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành, có khả năng nắm bắt được các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, có khả năng triển khai ứng dụng nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực ngành công nghiệp công nghệ thông tin.
- Cung cấp nền tảng kiến thức cho học viên có khả năng tiếp tục học cao hơn ở các cấp đại học, sau đại học.

1.2.2. Kỹ năng:

- Đào tạo các học viên trình độ cao đẳng, nắm vững nền tảng lý thuyết cơ bản cũng như thành thạo các kỹ năng cơ sở và hiện đại nhất của ngành công nghệ thông tin, có năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. Thích nghi với nền kinh tế thị trường đa dạng luôn biến động, có thể đáp ứng được các nhu cầu ngày càng

cao của các nhà đầu tư trong các khu chế xuất và công nghiệp TP.HCM nói riêng và cả nước nói chung.

- Đào tạo học viên có kỹ năng để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong công nghệ thông tin, cụ thể là:

❖ Chuyên ngành Tin học ứng dụng (Đồ họa ứng dụng):

- + Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin;
- + Phát triển và khai thác các hệ chương trình ứng dụng;
- + Thiết kế đồ họa;
- + Lập trình phần mềm quản lý quy mô nhỏ.
- + Có kiến thức triển khai các ứng dụng;
- + Làm việc theo nhóm, làm việc theo các dự án tin học;
- + Tự tìm hiểu và tiếp thu công nghệ mới nhanh chóng.

❖ Chuyên ngành Thiết kế website:

- + Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin;
- + Phát triển và khai thác các hệ chương trình ứng dụng;
- + Thiết kế website quy mô vừa và nhỏ;
- + Lập trình website quản lý quy mô vừa và nhỏ;
- + Quản trị domain, hosting và website;
- + Có kiến thức triển khai các ứng dụng;
- + Làm việc theo nhóm, làm việc theo các dự án tin học;
- + Tự tìm hiểu và tiếp thu công nghệ mới nhanh chóng.

❖ Chuyên ngành Quản trị mạng:

- + Phân tích, thiết kế hệ thống thông tin;
- + Phát triển và khai thác các hệ chương trình ứng dụng;
- + Lắp ráp, cài đặt và bảo trì máy tính;
- + Thiết kế mạng quy mô nhỏ;
- + Quản trị mạng quy mô nhỏ;
- + Bảo mật và an ninh mạng;
- + Có kiến thức triển khai các ứng dụng;
- + Làm việc theo nhóm, làm việc theo các dự án tin học;
- + Tự tìm hiểu và tiếp thu công nghệ mới nhanh chóng.



1.2.3. Thái độ:

Có phẩm chất đạo đức chính trị tốt, có lòng yêu nghề, có tinh thần cầu tiến trong công việc, luôn học hỏi, nghiên cứu, cập nhật kiến thức để đáp ứng cho sự phát triển của doanh nghiệp và nhu cầu xã hội.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí chuyên môn về công nghệ thông tin tại các doanh nghiệp chuyên về công nghệ thông tin, và làm việc ở các bộ phận công nghệ thông tin trong các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, thương mại và dịch vụ.
- Sinh viên tốt nghiệp ngành công nghệ thông tin có khả năng đảm nhận các vị trí về công nghệ thông tin theo các chuyên ngành sau:

❖ Chuyên ngành Tin học ứng dụng (Đồ họa ứng dụng):

- + Phân tích thiết kế hệ thống thông tin;
- + Quản trị và điều hành hệ thống máy tính cho doanh nghiệp;
- + Thiết kế đồ họa cho doanh nghiệp (Nhận diện thương hiệu, Đồ họa web, Truyền thông, Marketing)
- + Xây dựng và phát triển phần mềm quản lý cho doanh nghiệp;
- + Tham gia phát triển các dự án công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp;
- + Triển khai các ứng dụng về công nghệ thông tin.

❖ Chuyên ngành Thiết kế website:

- + Phân tích thiết kế hệ thống thông tin;
- + Quản trị và điều hành hệ thống máy tính cho doanh nghiệp;
- + Thiết kế website cho doanh nghiệp;
- + Xây dựng và phát triển website quản lý cho doanh nghiệp;
- + Quản trị domain, hosting và website cho doanh nghiệp;
- + Tham gia phát triển các dự án công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp;
- + Triển khai các ứng dụng về công nghệ thông tin.

❖ Chuyên ngành Quản trị mạng:

- + Phân tích thiết kế hệ thống thông tin;
- + Quản trị và điều hành hệ thống máy tính cho doanh nghiệp;
- + Lắp ráp, cài đặt và bảo trì máy tính cho doanh nghiệp;
- + Thiết kế hệ thống mạng cho doanh nghiệp;
- + Quản trị mạng, bảo mật mạng và an ninh mạng cho doanh nghiệp;
- + Tham gia phát triển các dự án công nghệ thông tin cho các doanh nghiệp;
- + Triển khai các ứng dụng về công nghệ thông tin.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 33 học phần.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 98 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.860 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 789 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.506 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I. Các môn học chung		21	435	157	255	23
MH1109021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
MH1109025	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109026	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH1109027	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II. Các môn học chuyên môn		77	1.860	512	1.240	108
II.1. Môn học cơ sở		27	525	240	240	45
MH1109013	Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp	2	45	11	30	4
MH1101001	Toán rời rạc	2	30	26	0	4
MH1101002	Hệ điều hành	2	30	27	0	3
MH1101003	Kỹ thuật lập trình	4	90	25	60	5
MH1101004	Cơ sở dữ liệu	3	60	25	30	5
MH1101005	Kiến trúc máy tính	2	30	26	0	4
MH1101006	Mạng máy tính	3	60	25	30	5
MH1101007	Phân tích thiết kế hệ thống thông tin	3	60	25	30	5
MH1101008	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	60	25	30	5
MH1101009	Lập trình hướng đối tượng	3	60	25	30	5
II.2. Môn học chuyên môn		16	615	25	580	10
MH1101012	Anh văn chuyên ngành (CNTT)	3	60	25	30	5
MH1101014	Đồ án chuyên ngành (CNTT)	2	60	0	55	5
MH1101034	Thực tập doanh nghiệp (CNTT)	5	225	0	225	0
MH1101063	Thực tập tốt nghiệp (CNTT)	6	270	0	270	0
II.3. Môn học tự chọn (theo chuyên ngành)		34	720	247	420	53
Chuyên ngành Tin học ứng dụng - Đồ họa ứng dụng		34	720	247	420	53

Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MH1101035	Thiết kế web cơ bản (HTML/CSS/JS)	3	60	25	30	5
MH1101036	Tin học quản lý (Microsoft Access)	3	60	25	30	5
MH1101037	Lắp ráp và cài đặt máy tính	2	45	11	30	4
MH1101057	Đồ họa ứng dụng (CorelDraw)	4	90	25	60	5
MH1101039	Đồ họa ứng dụng (Adobe illustrator)	4	90	25	60	5
MH1101040	Đồ họa ứng dụng (Adobe Photoshop)	4	90	25	60	5
MH1101041	Lập trình PHP cơ bản	3	60	25	30	5
MH1101042	Lập trình ASP.NET cơ bản (C#.NET)	3	60	25	30	5
MH1101043	Lập trình quản lý cơ bản (VB.NET)	3	60	25	30	5
MH1101060	Lập trình PHP nâng cao (Full-Stack)	2	45	11	30	4
MH1101018	Thương mại điện tử	3	60	25	30	5
<i>Chuyên ngành Thiết kế website</i>		34	720	247	420	53
MH1101044	Đồ họa ứng dụng (Adobe Photoshop)	3	60	25	30	5
MH1101036	Tin học quản lý (Microsoft Access)	3	60	25	30	5
MH1101037	Lắp ráp và cài đặt máy tính	2	45	11	30	4
MH1101035	Thiết kế web cơ bản (HTML/CSS/JS)	3	60	25	30	5
MH1101058	Thiết kế web nâng cao (CSS3, HTML5, Bootstrap3)	4	90	25	60	5
MH1101046	Lập trình PHP cơ bản	4	90	25	60	5
MH1101047	Lập trình PHP nâng cao	4	90	25	60	5
MH1101048	Phát triển website mã nguồn mở	3	60	25	30	5
MH1101049	Quản trị domain, hosting, quản trị website	3	60	25	30	5
MH1101061	Lập trình PHP nâng cao (Framework)	2	45	11	30	4
MH1101018	Thương mại điện tử	3	60	25	30	5
<i>Chuyên ngành Quản trị mạng</i>		34	720	247	420	53
MH1101035	Thiết kế web cơ bản (HTML/CSS/JS)	3	60	25	30	5
MH1101050	Đồ họa ứng dụng (Adobe Photoshop)	2	45	11	30	4
MH1101036	Tin học quản lý (Microsoft Access)	3	60	25	30	5
MH1101051	Lắp ráp và cài đặt máy tính	3	60	25	30	5
MH1101052	Bảo trì máy tính và cài đặt phần mềm	3	60	25	30	5
MH1101053	Bảo mật mạng	3	60	25	30	5
MH1101054	Quản trị mạng cơ bản	4	90	25	60	5
MH1101055	Quản trị mạng nâng cao	4	90	25	60	5
MH1101059	An ninh mạng	4	90	25	60	5
MH1101062	Hệ thống camera an ninh	2	45	11	30	4
MH1101018	Thương mại điện tử	3	60	25	30	5
Tổng cộng		98	2.295	669	1.495	131

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các Thông tư hướng dẫn môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định:

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/1/2019 về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 về ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung và thời gian như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu



STT	Nội dung
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

- Đánh giá: sau khi tham gia các hoạt động ngoại khóa sinh viên phải thực hiện đầy đủ các bài thu hoạch cá nhân, nộp về bộ phận quản lý của nhà trường để được chấm điểm và thông báo kết quả.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học cụ thể được thực hiện theo quy định của hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, hiệu trưởng tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, hiệu trưởng có thể tổ chức thi kết thúc môn học vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do hiệu trưởng quyết định;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học tỷ lệ thuận với số giờ của môn học đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ học lý thuyết trên lớp, 30 giờ học thực hành, thực tập;

tất cả các môn học phải bố trí giáo viên hướng dẫn ôn thi, đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn thi;

+ Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học ít nhất 05 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học từ 1 - 2 ngày làm việc;

+ Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí theo số báo danh; đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;

+ Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp người học không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Công nghệ thông tin và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- Đạt các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Sau khi đạt các điều kiện như trên, sinh viên sẽ được làm thủ tục xét công nhận tốt nghiệp để cấp Bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu Kỹ sư thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 95 /QĐ-CĐBC ngày 20 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Tên ngành, nghề: Quản trị kinh doanh.

Mã ngành, nghề: 6340404

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành Quản trị kinh doanh trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo cử nhân cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe tốt và có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội;
- Trang bị những kiến thức cơ bản và kỹ năng nghề nghiệp để làm việc tốt trong lĩnh vực quản trị kinh doanh đồng thời tạo cho sinh viên có khả năng tự học, tự nghiên cứu để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Kiến thức giáo dục đại cương: người học sẽ có những hiểu biết cơ bản về lý luận chính trị, về ngoại ngữ (anh văn), kiến thức về quốc phòng;
- Kiến thức ngành: sau khi tốt nghiệp, người học sẽ có những hiểu biết về việc quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh của một doanh nghiệp như quản trị sản xuất, quản trị nhân sự, quản trị chiến lược, quản trị bán hàng, kiến thức về nghiên cứu thị trường...

1.2.2. Kỹ năng chung:

- Khả năng sáng tạo, phân tích môi trường-bối cảnh kinh doanh, xử lý hữu hiệu với thời gian nhanh nhất các tình huống phát sinh;
- Khả năng tư duy, làm việc độc lập đồng thời với làm việc theo nhóm;
- Trình độ tin học tương đương ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản;
- Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.

1.2.3. Kỹ năng chuyên môn:

- Kỹ năng thu thập các thông tin kinh doanh, tài chính, tiền tệ, xã hội,... để có thể đưa ra các quyết định chính xác, hiệu quả cao;
- Kỹ năng tham gia hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch, tổ chức điều hành và kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;
- Kỹ năng xây dựng và tổ chức thực hiện dự án, hệ thống quản lý chất lượng, thương hiệu, chương trình Marketing của doanh nghiệp.

1.2.4. Thái độ:

- Có phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp và trách nhiệm công dân;
- Có lòng yêu nghề, tinh thần trách nhiệm, ý thức công đồng và tác phong công nghiệp;
- Có ý thức học tập và rèn luyện để nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, đổi mới, sáng tạo trong công việc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh có khả năng làm việc tại các doanh nghiệp với các vị trí cụ thể như: chuyên viên phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng nhân sự, phòng nghiên cứu và phát triển thị trường, phòng lễ tân hoặc tham gia điều hành sản xuất.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học: 32 môn học.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 90 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.725 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 699 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.461 giờ.

3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I.CÁC MÔN HỌC CHUNG		21	435	157	255	23
MH1109021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2

MH1109025	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109026	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH1109027	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II.CÁC MÔN HỌC CHUYÊN MÔN		69	1.725	512	1.140	73
II.1. Môn học cơ sở		34	675	332	296	47
MH1109013	Kỹ năng giao tiếp và Văn hóa doanh nghiệp	2	45	11	30	4
MH1104033	Toán kinh tế	3	60	30	26	4
MH1104034	Kinh tế học	3	60	30	26	4
MH1104035	Pháp luật kinh tế	2	30	28	0	2
MH1104005	Quản trị học	3	45	40	0	5
MH1104036	Nguyên lý kế toán	3	60	30	26	4
MH1104037	Anh văn chuyên ngành	3	60	30	26	4
MH1104038	Marketing căn bản	3	60	30	26	4
MH1104039	Tiền tệ - Ngân hàng	2	45	15	27	3
MH1104040	Thuế	3	60	30	26	4
MH1104233	Soạn thảo văn bản	2	45	13	30	2
MH1104101	Nguyên lý thống kê	2	45	15	27	3
MH1104006	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	3	60	30	26	4
II.2. Môn học chuyên môn		35	1.050	180	844	26
Chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp						
MH1104271	Quản trị bán hàng	4	90	30	57	3
MH1104270	Quản trị nhân sự	4	90	30	57	3
MH1104110	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	60	30	26	4

MH1104044	Quản trị chiến lược	3	60	30	26	4
MH1104045	Quản trị tài chính	2	45	15	27	3
MH1104220	Quản trị Marketing	3	75	15	57	3
MH1104047	Quản trị dịch vụ	2	45	15	27	3
MH1104048	Hành vi tổ chức	2	45	15	27	3
MH1104049	Thực tập doanh nghiệp 1 (QTKD)	3	135	0	135	0
MH1104050	Thực tập doanh nghiệp 2 (QTKD)	4	180	0	180	0
MH1104051	Thực tập tốt nghiệp (QTKD)	5	225	0	225	0
Chuyên ngành Quản trị marketing						
MH1104272	Quản trị Marketing dịch vụ	2	45	15	27	3
MH1104273	Nghiên cứu Marketing	2	45	15	27	3
MH1104054	Marketing thương mại	3	60	30	26	4
MH1104110	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	60	30	26	4
MH1104271	Quản trị bán hàng	4	90	30	57	3
MH1104270	Quản trị nhân sự	4	90	30	57	3
MH11040275	Thương mại điện tử (QTKD)	3	75	15	57	3
MH1104059	Quan hệ công chúng	2	45	15	27	3
MH1104049	Thực tập doanh nghiệp 1 (QTKD)	3	135	0	135	0
MH1104050	Thực tập doanh nghiệp 2 (QTKD)	4	180	0	180	0
MH1104051	Thực tập tốt nghiệp (QTKD)	5	225	0	225	0
Tổng cộng		90	2.160	669	1.395	96

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/1/2019 về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 06/12/2018 về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/9/2018 về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/9/2018 về ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/9/2018 về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐBXH ngày 26/9/2018 quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:



+ Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học cụ thể được thực hiện theo quy định của hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, hiệu trưởng tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, hiệu trưởng có thể tổ chức thi kết thúc môn học vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do hiệu trưởng quyết định;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học tỷ lệ thuận với số giờ của môn học đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ học lý thuyết trên lớp, 30 giờ học thực hành, thực tập; tất cả các môn học phải bố trí giáo viên hướng dẫn ôn thi, đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn thi;

+ Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học ít nhất 05 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học từ 1 - 2 ngày làm việc;

+ Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí theo sổ báo danh; đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;



+ Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp người học không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Quản trị kinh doanh và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- Đạt các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Sau khi đạt các điều kiện như trên, sinh viên sẽ được làm thủ tục xét công nhận tốt nghiệp để cấp Bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 95/QĐ-CĐBC ngày 20 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Tên ngành, nghề: Kế toán.

Mã ngành, nghề: 6340301.

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân; có khả năng tự học, kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm; có sức khỏe đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội, đất nước và hội nhập;
- Đào tạo người học có kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng thực hành cơ bản, có khả năng thích ứng cao với môi trường kinh tế- xã hội, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, chú trọng rèn luyện kỹ năng và năng lực thực hiện công tác chuyên môn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và tự nhiên phù hợp với chuyên ngành đào tạo để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;
- Có hiểu biết cơ bản về các lĩnh vực kinh tế- xã hội trong nền kinh tế thị trường như: Tài chính-tiền tệ, thống kê,...;
- Có hiểu biết về Luật kế toán, Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp, Luật doanh nghiệp, các Luật thuế hiện hành, ...;
- Có khả năng vận dụng kiến thức được đào tạo về kế toán, tài chính,... để thực hành các nội dung công việc kế toán: quy trình công nghệ kế toán, kiểm toán, phân tích hoạt động kinh doanh.

1.2.2. Kỹ năng chung:

- Có kỹ năng thực hành thành thạo nghiệp vụ kế toán, đủ khả năng giải quyết các vấn đề thông thường về chuyên môn và tổ chức công tác kế toán tại đơn vị: Lập và xử lý chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, lập báo cáo kế toán và báo cáo thuế,...Biết thu thập, tổng hợp và phân tích các dữ liệu để phục vụ khai thác, thực hành trên máy tính;
- Trình độ tin học tương đương ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.
- Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam
- Có kỹ năng giao tiếp, làm việc theo nhóm

1.2.3. Kỹ năng chuyên môn:

- Có phương pháp tư duy tổng hợp, xác định và phân tích vấn đề, giải quyết tình huống; có kỹ năng làm việc nhóm, làm việc độc lập; khả năng trình bày và giao tiếp tốt;
- Thực hiện chức năng kế toán tổng hợp, tổ chức thực hiện công tác kế toán tại các loại hình doanh nghiệp;
- Thực hiện thành thạo các nghiệp vụ kế toán: lập chứng từ kế toán, ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính tại các loại hình doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp.

1.2.4. Thái độ:

- Có lòng yêu nghề và đạo đức nghề nghiệp, có ý thức chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước, tôn trọng và chấp hành nội quy của đơn vị;
- Có ý thức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm cao, tác phong chuyên nghiệp và tự tin trong công việc;
- Năng động, sáng tạo, cầu tiến trong công việc;
- Ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên rèn luyện đạo đức và học tập nâng cao trình độ.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhiệm công tác kế toán, tài chính tại mọi loại hình doanh nghiệp, lập kế hoạch tài chính kế toán trong các doanh nghiệp, các tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:

- Số lượng môn học: 33 môn học.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 90 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.725 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 684 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.476 giờ.



3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I.CÁC MÔN HỌC CHUNG		21	435	157	255	23
MH1109021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
MH1109025	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109026	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH1109027	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II.CÁC MÔN HỌC CHUYÊN MÔN		69	1.725	501	1.141	83
II.1. Môn học cơ sở		24	465	246	187	32
MH1104115	Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê	3	60	30	26	4
MH1104034	Kinh tế học	3	60	30	26	4
MH1104035	Pháp luật kinh tế	2	30	28	0	2
MH1104038	Marketing căn bản	3	60	30	26	4
MH1104005	Quản trị học	3	45	40	0	5
MH1104233	Soạn thảo văn bản	2	45	13	30	2
MH1104036	Nguyên lý kế toán	3	60	30	26	4
MH1104116	Tài chính-Tín dụng	2	45	15	27	3

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1104037	Anh văn chuyên ngành	3	60	30	26	4
II.2. Môn học chuyên môn		45	1.260	255	954	51
MH1104117	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	26	4
MH1104040	Thuế	3	60	30	26	4
MH1104118	Thực hành khai và báo cáo thuế	2	60	0	56	4
MH1104119	Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1	3	60	30	26	4
MH1104120	Thực hành kế toán sản xuất doanh nghiệp 1	2	60	0	56	4
MH1104121	Kế toán doanh nghiệp sản xuất 2	3	60	30	26	4
MH1104122	Thực hành kế toán sản xuất doanh nghiệp 2	2	60	0	56	4
MH1104123	Kế toán doanh nghiệp thương mại	3	60	30	26	4
MH1104124	Thực hành kế toán doanh nghiệp thương mại	2	60	0	56	4
MH1104125	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	45	15	27	3
MH1104126	Phân tích báo cáo tài chính	3	60	30	26	4
MH1104274	Kế toán doanh nghiệp trên phần mềm	3	60	30	26	4
MH1104128	Kế toán Excel	3	60	30	26	4
MH1104129	Thực tập doanh nghiệp 1(KT)	3	135	0	135	0
MH1104130	Thực tập doanh nghiệp 2 (KT)	3	135	0	135	0
MH1104131	Thực tập tốt nghiệp (KT)	5	225	0	225	0
Tổng cộng		90	2.160	658	1.396	106

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBOXH ngày 17/1/2019 về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBOXH ngày 06/12/2018 về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBOXH ngày 26/9/2018 về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBOXH ngày 26/9/2018 về ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBOXH ngày 26/9/2018 về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBOXH ngày 26/9/2018 quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại



4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học cụ thể được thực hiện theo quy định của hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, hiệu trưởng tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, hiệu trưởng có thể tổ chức thi kết thúc môn học vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do hiệu trưởng quyết định;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học tỷ lệ thuận với số giờ của môn học đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ học lý thuyết trên lớp, 30 giờ học thực hành, thực tập; tất cả các môn học phải bố trí giáo viên hướng dẫn ôn thi, đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn thi;

+ Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học ít nhất 05 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học từ 1 - 2 ngày làm việc;



+ Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí theo số báo danh; đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;

+ Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp người học không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Kế toán và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- Đạt các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Sau khi đạt các điều kiện như trên, sinh viên sẽ được làm thủ tục xét công nhận tốt nghiệp để cấp Bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 95 /QĐ-CĐBC ngày 20 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng bán công Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp)

Tên ngành, nghề: Tài chính-Ngân hàng.

Mã ngành, nghề: 6340202.

Trình độ đào tạo: Cao đẳng.

Hình thức đào tạo: Chính quy.

Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (viết tắt là THPT) và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm.

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

- Chương trình đào tạo ngành Tài chính-Ngân hàng trình độ cao đẳng được thiết kế nhằm đào tạo cử nhân Cao đẳng ngành Tài chính-Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe tốt và có trách nhiệm với cộng đồng;
- Trang bị những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về kinh tế-xã hội, quản trị kinh doanh, các nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng đảm bảo khả năng tác nghiệp về tài chính, ngân hàng đồng thời trang bị cho sinh viên kỹ năng tự xử lý tình huống, tự học tập suốt đời;
- Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể đảm nhiệm các vị trí chuyên môn về ở các ngân hàng, doanh nghiệp, công ty tài chính, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, công ty cho thuê tài chính, quỹ đầu tư và các bộ phận kế toán tài chính của các doanh nghiệp khác.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và tự nhiên phù hợp với chuyên ngành đào tạo để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;

Sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức khi hoàn thành khóa học:

- Phân tích hoạch định và dự toán tài chính;
- Thực hành và nắm vững các kiến thức về quản trị hệ thống ngân sách tại công ty;
- Phân tích, đánh giá hiệu quả và rủi ro trong kinh doanh, cơ hội đầu tư, kinh doanh ngoại hối, tín dụng, thanh toán quốc tế;
- Xây dựng cơ cấu vốn tối ưu; xử lý hữu hiệu quan hệ tín dụng, kế toán ngân hàng, thanh toán quốc tế, kinh doanh ngoại hối, kinh doanh chứng khoán, bảo hiểm.

1.2.2. Kỹ năng chung:

- Tư duy làm việc sáng tạo, xử lý hữu hiệu với thời gian nhanh nhất các tình huống phát sinh;
- Khả năng tư duy, làm việc độc lập đồng thời với làm việc theo nhóm;
- Trình độ tin học tương đương ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản;
- Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam;

1.2.3. Kỹ năng chuyên môn:

- Kỹ năng thu thập các thông tin kinh tế tài chính, tiền tệ, xã hội... để có thể đưa ra các quyết định chính xác, hiệu quả cao;
- Kỹ năng phân tích, thiết lập, kiểm soát, điều chỉnh, tư vấn về tình hình tài chính doanh nghiệp;
- Kỹ năng phân tích, thực hiện giao dịch, tư vấn trên thị trường tài chính nói chung như thị trường tiền tệ, chứng khoán, ngoại hối...;
- Kỹ năng thẩm định, định giá tài sản, giao dịch tín dụng, giao dịch chứng khoán có giá;
- Kỹ năng thực hiện quy trình tín dụng; giao dịch trên các thị trường tài chính nói chung; thị trường tiền tệ, chứng khoán, ngoại hối...

1.2.4. Thái độ:

- Có phẩm chất đạo đức chính trị tốt, có tinh thần cầu tiến trong công việc, luôn học hỏi, nghiên cứu, cập nhật kiến thức để đáp ứng cho sự phát triển của cơ quan và nhu cầu đổi mới của xã hội. Tuân thủ chính sách pháp luật của Nhà nước.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp ngành Tài chính-Ngân hàng có khả năng đảm nhận các vị trí chuyên viên về các công việc như sau: chuyên viên giao dịch ngân hàng, giao nhận ngoại thương, phân tích, đầu tư, chuyên viên tín dụng, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, logistics.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: 33 môn học.
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 90 tín chỉ.
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ.
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 1.740 giờ.
- Khối lượng lý thuyết: 714 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.461 giờ.



3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I. Các môn học chung		21	435	157	255	23
MH1109021	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH1109022	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH1109023	Giáo dục thể chất 1	1	30	3	25	2
MH1109024	Giáo dục thể chất 2	1	30	2	26	2
MH1109025	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH1109016	Tin học	3	75	15	58	2
MH1109026	Tiếng Anh 1	3	60	21	36	3
MH1109027	Tiếng Anh 2	3	60	21	36	3
II. Các môn học chuyên môn		69	1.740	510	1.150	80
II.1. Môn học cơ sở		24	465	246	187	32
MH1104115	Lý thuyết xác suất và nguyên lý thống kê	3	60	30	26	4
MH1104034	Kinh tế học	3	60	30	26	4
MH1104035	Pháp luật kinh tế	2	30	28	0	2
MH1104038	Marketing căn bản	3	60	30	26	4
MH1104005	Quản trị học	3	45	40	0	5
MH1104233	Soạn thảo văn bản	2	45	13	30	2
MH1104036	Nguyên lý kế toán	3	60	30	26	4
MH1104227	Tài chính – Tiền tệ	2	45	15	27	3
MH1104037	Anh văn chuyên ngành	3	60	30	26	4
II.2. Môn học chuyên môn		45	1.275	264	963	48
MH1104013	Kế toán tài chính doanh nghiệp	3	60	25	30	5
MH1104204	Thị trường tài chính	2	45	11	30	4
MH1104228	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	60	30	26	4
MH1104117	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	26	4
MH1104217	Đầu tư tài chính	2	45	15	27	3
MH1104216	Thẩm định tín dụng	3	60	30	26	4

Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH1104229	Thanh toán quốc tế	2	45	11	30	4
MH1104126	Phân tích báo cáo tài chính	3	60	30	26	4
MH1104223	Thực tập doanh nghiệp ngân hàng 1	3	135	0	135	0
MH1104040	Thuế	3	60	30	26	4
MH1104215	Thực hành nghiệp vụ ngân hàng mô phỏng	3	135	0	135	0
MH1104226	Tài chính quốc tế	3	60	30	26	4
MH1104224	Thực tập doanh nghiệp ngân hàng 2	3	135	0	135	0
MH1104030	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	2	45	11	30	4
MH1104209	Kế toán ngân hàng	2	45	11	30	4
MH1104208	Thực tập tốt nghiệp	5	225	0	225	0
Tổng cộng		90	2.175	667	1.405	103

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/1/2019 về ban hành chương trình môn học tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 về ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 về ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 về ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 về ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 quy định chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại khóa với một số nội dung như sau:

STT	Nội dung
1	Thể dục, thể thao
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể
5	Tham quan, dã ngoại

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học:

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ:

+ Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

+ Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;



+ Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học cụ thể được thực hiện theo quy định của hiệu trưởng, bảo đảm trong một môn học có ít nhất một điểm kiểm tra thường xuyên, một điểm kiểm tra định kỳ.

- Tổ chức thi kết thúc môn học:

+ Cuối mỗi học kỳ, hiệu trưởng tổ chức một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc môn học hoặc có môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính; ngoài ra, hiệu trưởng có thể tổ chức thi kết thúc môn học vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi;

+ Hình thức thi kết thúc môn học có thể là thi viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa các hình thức trên;

+ Thời gian làm bài thi kết thúc môn học đối với mỗi bài thi viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của môn học có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do hiệu trưởng quyết định;

+ Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số môn học trong cùng một buổi thi của một người học;

+ Thời gian dành cho ôn thi mỗi môn học tỷ lệ thuận với số giờ của môn học đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ học lý thuyết trên lớp, 30 giờ học thực hành, thực tập; tất cả các môn học phải bố trí giáo viên hướng dẫn ôn thi, đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn thi;

+ Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi môn học ít nhất 05 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc môn học từ 1 - 2 ngày làm việc;

+ Đối với hình thức thi viết, mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí theo số báo danh; đối với hình thức thi khác, hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác;

+ Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản;

+ Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học được quy định trong chương trình môn học.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:



- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp người học không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành Tài chính-Ngân hàng và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- Đạt các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh;
- Sau khi đạt các điều kiện như trên, sinh viên sẽ được làm thủ tục xét công nhận tốt nghiệp để cấp Bằng tốt nghiệp cao đẳng và công nhận danh hiệu Cử nhân thực hành.

4.5. Các chú ý khác:

Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà trường trước khi tốt nghiệp. Mọi vi phạm về nội quy, quy chế; bản thân sinh viên tự chịu trách nhiệm. *u*

